

Số: ...../2022/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày tháng năm 2022

**(Dự thảo)**

**NGHỊ QUYẾT**

**Xác định phạm vi vành đai biên giới, vị trí cắm biển báo khu vực biên giới,  
vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU  
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Biên giới quốc gia ngày 17/6/2003;*

*Căn cứ Luật Biên phòng ngày 11/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BQP ngày 28/5/2015 của Bộ Quốc phòng Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Xét Tờ trình số ..... /TTr-UBND ngày ...../ ...../2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết xác định phạm vi vành đai biên giới, vị trí cắm biển báo khu vực biên giới, vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số: ...../BC-HĐND ngày ... / ... /2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Lai Châu tính từ đường biên giới trở vào nội địa nơi rộng nhất là 910m, nơi hẹp nhất là 101m, cụ thể như sau:**

1. Huyện Mường Tè

- Vành đai biên giới thuộc xã Mù Cả có chiều sâu từ 274m đến 880m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 7 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.
- Vành đai biên giới thuộc xã Ka Lăng có chiều sâu từ 115m đến 500m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 11 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.
- Vành đai biên giới thuộc xã Tá Bạ có chiều sâu từ 510m đến 719m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 3 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.
- Vành đai biên giới thuộc xã Thu Lũm có chiều sâu từ 260m đến 821m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 9 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.
- Vành đai biên giới thuộc xã Pa Ủ có chiều sâu từ 480m đến 854m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 6 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.
- Vành đai biên giới thuộc xã Pa Vệ Sủ có chiều sâu từ 441m đến 744m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 6 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.

## 2. Huyện Nậm Nhùn

- Vành đai biên giới thuộc xã Hua Bum có chiều sâu từ 350m đến 662m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 4 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.
- Vành đai biên giới thuộc xã Nậm Ban có chiều sâu từ 547m đến 613m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 2 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.
- Vành đai biên giới thuộc xã Trung Chải có chiều sâu từ 384m đến 800m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 2 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.

## 3. Huyện Phong Thổ

- Vành đai biên giới thuộc xã Huổi Luông có chiều sâu từ 105m đến 491m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 5 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.
- Vành đai biên giới thuộc xã Ma Li Pho có chiều sâu từ 101m đến 225m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 7 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.
- Vành đai biên giới thuộc xã Mù Sang có chiều sâu từ 101m đến 270m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 4 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.

- Vành đai biên giới thuộc xã Đào San có chiều sâu từ 439m đến 610m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 2 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.

- Vành đai biên giới thuộc xã Tung Qua Lìn có chiều sâu từ 101m đến 122m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 3 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.

- Vành đai biên giới thuộc xã Nậm Xe có chiều sâu từ 293m đến 374m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 2 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.

- Vành đai biên giới thuộc xã Sin Suối Hồ có chiều sâu từ 337m đến 373m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 2 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.

- Vành đai biên giới thuộc xã Vàng Ma Chải có chiều sâu từ 202m đến 251m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 3 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.

- Vành đai biên giới thuộc xã Mồ Sì San có chiều sâu từ 594m đến 722m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 2 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.

- Vành đai biên giới thuộc xã Pa Vây Sừ có chiều sâu từ 111m đến 250m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 2 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.

- Vành đai biên giới thuộc xã Sì Lở Lầu có chiều sâu từ 105m đến 667m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 8 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.

- Vành đai biên giới thuộc xã Bản Lang có chiều sâu từ 679m đến 814m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 2 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.

#### 4. Huyện Sìn Hồ

Vành đai biên giới thuộc xã Pa Tần có chiều sâu từ 268m đến 701m tính từ đường biên giới trở vào, được giới hạn bởi 4 vị trí cắm biển báo vành đai biên giới.

### **Điều 2. Số lượng, vị trí cắm biển báo khu vực biên giới, vành đai biên giới và kinh phí thực hiện.**

1. Biển báo “KHU VỰC BIÊN GIỚI” được cắm tại 23 vị trí để xác lập khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Lai Châu (*Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo*).

2. Biển báo “VÀNH ĐAI BIÊN GIỚI” được cắm tại 96 vị trí để xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Lai Châu (*Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo*).

3. Nguồn kinh phí thực: Do ngân sách Nhà nước bảo đảm.

### **Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao.**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành.**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XV, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày ....tháng..... năm 2022 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Giàng Páo Mỹ**